TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG – THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HNGĐ- ST
Ngày: 17/5/2017
V/v "*Ly hôn và nuôi con chung*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG – THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thế Chính.
2. Ông Mai Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Từ Công Từ Rượu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Yến-Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2017 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 36/2017/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2017 về việc tranh chấp" *Ly hôn và nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 13/4/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị M (có mặt).

Bị đơn: Ông Lê P (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố N, phường H, thành phố P Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/02/2017, nguyên đơn là bà Phan Thị M trình bày: Bà và ông Lê P chung sống với nhau vào năm 1995 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, có tổ chức cưới hỏi, đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thị xã Phan Rang – Tháp Chàm (Nay là UBND phường H, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận). Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống chung ở khu phố N, phường H, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Vợ chồng bà sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo bà là do tính tình, quan điểm sống vợ chồng không còn hợp nhau. Mặt khác, do ông P không lo làm ăn mà hay nhậu say xỉn về chửi mắng, xúc phạm vợ con từ đó dẫn đến cãi vã, xích mích nhau, có

khi ông P còn đánh bà. Hiện tại bà và ông P đã sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay, trong thời gian này hai vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa, mạnh ai nấy sống, không ai đặt vấn đề trở về đoàn tụ, giữa bà và ông P đã không còn tình cảm và cũng không muốn tiếp tục chung sống lại với nhau, vì vậy bà xin ly hôn ông Lê P.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung gồm: Lê Thị G, sinh năm 1996; Lê Th, sinh năm 1998 (các con G, Th đã trưởng thành, lao động tự túc được) và Lê T, sinh ngày 12/8/2001. Nếu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P thì bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê T, sinh ngày 12/8/2001. Bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2017 và các biên bản hòa giải ngày 10/3/2017 và 20/3/2017, ông Lê P trình bày: quan hệ hôn nhân và con chung giữa ông và bà M theo lời trình bày của bà M là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, mãi đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông có say xỉn nên có đánh vợ từ đó dẫn đến mâu thuẫn nhỏ. Hiện nay ông và bà M đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 đến nay. Trong thời gian này ông vẫn còn quan tâm bà M. Tuy vậy, bà M không còn quan tâm đến ông nữa. Ông xác định là vẫn còn tình cảm và muốn tiếp tục chung sống lại với bà M cũng như mong hàn gắn lại tình cảm vợ chồng vì ông rất thương vợ và con nên ông mong Tòa án hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng ông chung sống lại với nhau.

Về con chung: Giả sử Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà M thì ông đồng ý giao con chung tên Lê T, sinh ngày 12/8/2001 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phan Thị M và ông Lê P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 231, quyển số 02/2003 ngày 19/11/2003 tại UBND phường H, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bà M cho rằng ông P không lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc cho gia đình mà thường xuyên ăn nhậu say và có hành vi bạo lực gia đình nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Không thể chịu thêm được nữa nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vào tháng 01 năm 2016 nhưng sau đó bà rút đơn để ông P có cơ hội sửa chữa sai lầm, vợ chồng có cơ hội đoàn tụ nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc đến

nhau gần một năm nay nên không thể hàn gắn được, bà yêu cầu giải quyết cho ly hôn. Trong khi đó, ông P cho rằng mâu thuẫn gia đình là có thật, do có lần ông nhậu say về đánh vợ nhưng đây là mâu thuẫn nhỏ có thể hàn gắn được vì ông vẫn còn yêu thương vợ, yêu cầu Tòa án hòa giải cho vợ chồng ông trở về đoàn tụ. Tại giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của chính quyền địa phương nơi vợ chồng cư trú xác nhận vợ chồng ông P bà M thường xuyên mâu thuẫn và được hòa giải nhiều lần là đúng.

Như vậy, ông P đã có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà M được ly hôn ông P.

[2] *Về con chung*: Các con Lê Thị G, sinh năm 1996; Lê Th, sinh năm 1998, đã trưởng thành, lao động tự túc được. Riêng con Lê T, sinh ngày 12/8/2001 bà M có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông P cấp dưỡng. Bản thân cháu T cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, ông P cũng đồng ý giao cháu T cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự, giao cháu Lê T, sinh ngày 12/8/2001 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[5] *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) không có giá ngạch.

Quan điểm của Viện kiểm sát thể hiện kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký luôn tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Phan Thị M đối với bị đơn là ông Lê P.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị M được ly hôn ông Lê P.

Về con chung: Bà Phan Thị M được quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng 01 con chung là Lê T, sinh ngày 12/8/2001. Ông Lê P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà M không yêu cầu.

Không ai được cản trở ông P thực hiện quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Về án phí: Bà Phan Thị M phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà M đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0011647, ngày 08/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*Bà M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm*).

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17/5/2017); vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PRTC;
- CC THADS TP.PRTC;
- Các đương sự;
- UBND phường H (GCNKH số: 231, quyển số: 02/2003 Ngày 19/11/2003);
- Lưu HS +Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)
PHAN PHƯỚC TRÍ